

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ
ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU, ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 170/QĐ-HVBCTT ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Giám đốc
Học viện Báo chí và Tuyên truyền)*

Ngành : **Chính trị học(Political Studies)**
Chuyên ngành : **Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa**
Mã ngành : **60310201**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu tổng quát

Đào tạo Thạc sĩ Chính trị học, chuyên ngành Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền nhằm cung cấp nguồn nhân lực trình độ sau đại học có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, có tri thức toàn diện, chuyên sâu về công tác tư tưởng, có năng lực độc lập nghiên cứu, sáng tạo, năng lực phát hiện, giải quyết những nhiệm vụ thực tiễn thuộc lĩnh vực tư tưởng – văn hóa.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- **Về kiến thức:** Trang bị cho học viên những tri thức chuyên sâu và cập nhật những vấn đề lý luận mới về công tác tư tưởng của Đảng. Những diễn biến và xu thế vận động của tình hình chính trị, tư tưởng trên thế giới và cuộc đấu tranh tư tưởng, lý luận chống âm mưu “diễn biến hoà bình” trên lĩnh vực tư tưởng - văn hoá. Những tri thức và kinh nghiệm thực tiễn trong lãnh đạo và quản lý các lĩnh vực của công tác tư tưởng, văn hóa.

- **Về kỹ năng:** Có kỹ năng phát hiện, phân tích, nhận định các xu hướng vận động chính trị - tư tưởng trong nước và quốc tế; đưa ra các giải pháp lãnh đạo, quản lý các lĩnh vực của công tác tư tưởng, văn hóa và xử lý các tình huống chính trị, tình huống công tác tư tưởng. Có khả năng tổ chức và thực hiện nghiên cứu dư luận xã hội, nghiên cứu các đề tài khoa học xã hội và nhân văn.

- **Về thái độ:** Trên cơ sở tri thức và kỹ năng được trang bị, hình thành thái độ coi trọng đúng mức vai trò của công tác tư tưởng, luôn tự tin, quyết đoán, sáng tạo trong công tác và có ý thức trách nhiệm vận dụng kiến thức và kỹ năng quản lý hoạt động tư tưởng – văn hóa trong hoạt động thực tiễn.

1.3. Vị trí công tác sau khi tốt nghiệp

- Cán bộ quản lý hoặc tham mưu, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra các hoạt động tư tưởng - văn hoá của các cấp chính quyền, cơ quan tư tưởng - văn hoá của các ngành, các đoàn thể và lực lượng vũ trang, phòng công tác chính trị của các trường đại học, cao đẳng...

- Cán bộ nghiên cứu, giảng dạy ở các cơ quan nghiên cứu về công tác tư tưởng, tại các cơ sở đào tạo cán bộ tư tưởng, văn hóa.

2. Yêu cầu đối với người dự tuyển

2.1. Điều kiện về văn bằng

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Chính trị học, chuyên ngành Công tác tư tưởng, Quản lý văn hóa - tư tưởng, Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa;

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Chính trị học chuyên ngành khác và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân ngành Chính trị học, chuyên ngành Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

1. Nguyên lý công tác tư tưởng (3 tín chỉ)
2. Thông tin cổ động (3 tín chỉ)
3. Quản lý hoạt động tư tưởng (2 tín chỉ)

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần: Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Quan hệ quốc tế, Quản lý nhà nước, Hành chính công... và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân ngành Chính trị học, chuyên ngành Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

1. Khoa học quản lý (3 tín chỉ)
2. Khoa học chính sách công (3 tín chỉ)
3. Nghệ thuật phát biểu miệng (2 tín chỉ)
4. Nguyên lý công tác tư tưởng (3 tín chỉ)
5. Thông tin cổ động (3 tín chỉ)
6. Quản lý hoạt động tư tưởng (2 tín chỉ)

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân ngành Chính trị học, chuyên ngành Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

1. Khoa học quản lý (3 tín chỉ)
2. Khoa học chính sách công (3 tín chỉ)
3. Nghệ thuật phát biểu miệng (2 tín chỉ)
4. Nguyên lý công tác tư tưởng (3 tín chỉ)
5. Thông tin cổ động (3 tín chỉ)
6. Quản lý hoạt động tư tưởng (2 tín chỉ)
7. Nghiên cứu, giáo dục lý luận chính trị (2 tín chỉ)
8. Dự luận xã hội (2 tín chỉ)
9. Xử lý tình huống công tác tư tưởng (2 tín chỉ)
10. Tâm lý học tuyên truyền (2 tín chỉ)

- Thí sinh là người nước ngoài: xét tuyển theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Điều kiện về thâm niên công tác

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành Chính trị học loại Khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học. Trường hợp bằng tốt nghiệp xếp loại khác phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Chính trị học phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác phải có ít nhất 2 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

2.3. Điều kiện về sức khoẻ : Đủ sức khoẻ để học tập và công tác (có chứng nhận sức khỏe của Bệnh viện đa khoa).

2.4. Điều kiện về hồ sơ: Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng mẫu và đúng thời hạn quy định của Học viện.

3. Môn thi tuyển sinh

Người dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Chính trị học, chuyên ngành Quản lý hoạt động tư tưởng – văn hóa phải tham dự kỳ thi tuyển sinh do Học viện Báo chí và Tuyên truyền tổ chức gồm các môn quy định như sau :

- **Môn chủ chốt ngành:** Khoa học quản lý
- **Môn chuyên ngành:** Nguyên lý công tác tư tưởng
- **Môn Ngoại ngữ.**

Miễn thi Ngoại ngữ: đối với thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành ngôn ngữ nước ngoài;

+ Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, do các đơn vị cấp chứng chỉ được quy định dưới đây:

TT	Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu		Đơn vị cấp chứng chỉ
1	Tiếng Anh	IELTS	4.5	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
		TOEIC	450	- British Council (BC)
		Cambridge Exam	PET	- Educational Testing Service (ETS)
		BEC	Preliminary	- International Development Program (IDP)
		BULATS	40	- IIG
	CEFR	B1	- Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN - Đại học Hà Nội	
2	Tiếng Nga	TRKI	Cấp độ 1	Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tại Hà Nội (The Russian centre of science and culture in Hanoi)
3	Tiếng Pháp	- DELF - TCF niveau	- B1 - Cấp độ 3	Trung tâm Nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes Pedagogiques – CIEP)

4	Tiếng Trung Quốc	HSK	Cấp độ 3	- Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Han Ban) - Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia (The National Committee for the Test of Proficiency in Chinese)
5	Tiếng Đức	- ZD	B1	Ủy ban giáo dục phổ thông Đức tại nước ngoài (ZfA)
6	Tiếng Nhật	JLPT	Cấp độ N4	Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)

Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Học viện sẽ thành lập Hội đồng kiểm tra năng lực ngoại ngữ của các thí sinh, học viên đã có chứng chỉ. Kết quả kiểm tra sẽ được sử dụng làm kết quả chính thức để xét miễn thi đầu vào, đầu ra về ngoại ngữ tại Học viện.

- Thí sinh không thuộc diện miễn thi môn Ngoại ngữ phải tham dự kỳ kiểm tra trình độ ngoại ngữ môn Tiếng Anh. Đề thi môn Tiếng Anh trình độ A2 (bộ phần thi nghe hiểu và thi nói) theo dạng thức đề B1 khung Châu Âu áp dụng cho đào tạo trình độ thạc sĩ.

4. Điều kiện tốt nghiệp

Học viên được xét công nhận tốt nghiệp và được cấp bằng thạc sĩ Chính trị học, chuyên ngành Quản lý hoạt động tư tưởng – văn hóa nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Hoàn thành chương trình đào tạo, có điểm trung bình chung các học phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc điểm C trở lên (theo thang điểm chữ);
- Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;
- Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên;
- Đã nộp luận văn được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng;
- Chấp hành tốt nội quy, quy chế đào tạo của Học viện, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập; không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

5. Nội dung chương trình

Thời gian đào tạo: 2 năm.

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Phân bổ thời lượng		Học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	
5.1. Khối kiến thức chung			14			
1	CHTM01001	Triết học	4,0	3,5	0,5	
2	CHTG01002	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2,0	1,5	0,5	
3	CHCT01003	Chính trị học nâng cao	2,0	1,5	0,5	

4	CHNN01004	Ngoại ngữ	6,0	5,0	1,0	
5.2. Khối kiến thức cơ sở ngành			10			
5.2.1. Cơ sở ngành bắt buộc			6			
5	CHNP02002	Lý luận cơ bản về Nhà nước và pháp luật	2,0	1,5	0,5	
6	CHTT02002	Khoa học và nghệ thuật lãnh đạo, quản lý	2,0	1,5	0,5	
7	CHCT02002	Hệ thống chính trị đương đại	2,0	1,5	0,5	
5.2.2. Cơ sở ngành tự chọn			4			
<i>Định hướng nghiên cứu</i>			4/8			
8	CHTT02004	Thời đại và những vấn đề lớn của thế giới hiện nay	2,0	1,5	0,5	
9	CHTT02001	Hệ thống quan điểm đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam	2,0	1,5	0,5	
10	CHCT02022	Chính trị học so sánh	2,0	1,5	0,5	
11	CHQT02010	Quan hệ chính trị quốc tế	2,0	1,5	0,5	
<i>Định hướng ứng dụng</i>			4/8			
12	CHTT02005	Những vấn đề lớn của thế giới hiện nay	2,0	1,5	0,5	
13	CHTT02003	Quản lý truyền thông	2,0	1,5	0,5	
14	CHCT02020	Công nghệ chính trị	2,0	1,5	0,5	
15	CHCT02021	Xử lý tình huống chính trị	2,0	1,5	0,5	
5.3. Khối kiến thức chuyên ngành			21			
5.3.1. Chuyên ngành bắt buộc			15			
16	CHTT03002	Cơ sở lý luận công tác tư tưởng	3,0	2,0	1,0	
17	CHTT03003	Lãnh đạo đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng-văn hóa	2,0	1,5	0,5	CHTT03002
18	CHTT03005	Lãnh đạo và quản lý lĩnh vực văn hóa - văn nghệ	2,0	1,5	0,5	CHTT03002
19	CHTT03006	Lãnh đạo, quản lý hoạt động báo chí, xuất bản	2,0	1,5	0,5	CHTT03002
20	CHTT03008	Lãnh đạo, quản lý công tác khoa giáo	2,0	1,5	1,5	CHTT03002
21	CHTT03004	Nghiên cứu và định hướng dư luận xã hội	2,0	1,0	1,0	CHTT03002
22	CHTT03001	Tâm lý học trong hoạt động tư tưởng	2,0	1,5	0,5	

5.3.2. Chuyên ngành tự chọn			6			
<i>Định hướng nghiên cứu</i>			<i>6/12</i>			
23	CHTT03012	Lịch sử lý luận công tác tư tưởng	3,0	1,5	1,5	
24	CHTT03013	Lãnh đạo, quản lý các vấn đề dân tộc, tôn giáo	3,0	1,5	1,5	
25	CHTT03011	Lãnh đạo, quản lý công tác tuyên truyền miệng	3,0	1,5	1,5	
26	CHQT03022	Thông tin đối ngoại	3,0	1,5	1,5	
<i>Định hướng ứng dụng</i>			<i>6/12</i>			
27	CHTT03009	Kỹ năng nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn công tác tư tưởng	3,0	1,5	1,5	
28	CHTT03007	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý các vấn đề dân tộc, tôn giáo	3,0	1,5	1,5	
29	CHTT03010	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý công tác tuyên truyền miệng	3,0	1,5	1,5	
30	CHQT03021	Quản lý và tổ chức hoạt động đối ngoại	3,0	1,5	1,5	
5.4. Luận văn			15			
Tổng			60			

GIÁM ĐỐC

Đã ký

PGS, TS. Trương Ngọc Nam